

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH AN GIANG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN AN PHÚ

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242/TB-CCTHADS

An Phú, ngày 08 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 01/2023/QĐCNHGT-TA ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 37/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 06/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú;

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á.

Thông báo số 224/TB-CCTHADS ngày 27/3/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú lựa chọn Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam - Chi nhánh An Giang; địa chỉ: số 245 Trường Chinh, K. Đông Thịnh 9, phường Mỹ Phước, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang. Trụ sở chính: Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam: 56 Hiền Vương, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

- Quyền sử dụng đất (đất ở tại đô thị) diện tích: 139,5m², thửa đất số: 257, tờ bản đồ: 23 thuộc Giấy chứng nhận QSDĐ số CH01610aL do UBND huyện An Phú cấp ngày 17/02/2012 mang tên Hà Văn Cuôi, Huỳnh Thị Tiên. Địa chỉ thửa đất thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Có giá trị: 2.118.168.000đ (Hai tỷ một trăm mười tám triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

- Nhà ở diện tích xây dựng: 105,5m², diện tích sàn: 160,5m². Kết cấu: Khung cột BTCT, sàn lót gạch men, tường xây gạch, mái lợp tole, tầng lửng bằng gỗ, sàn lát gỗ, cấp (hạng): cấp 4a, số tầng: 1. Năm hoàn thành xây dựng: 2011. Có giá trị: 408.889.800đ (Bốn trăm lẻ tám triệu tám trăm tám mươi chín nghìn tám trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản: 2.527.057.800đ (Hai tỷ năm trăm hai mươi bảy triệu

không trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm đồng).

Vậy, thông báo để các đương sự và Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam - Chi nhánh An Giang biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú;
- Lưu: VT, HSTHA.



Phạm Thế Mỹ

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

TỈNH AN GIANG

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

HUYỆN AN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

An Giang, ngày 08 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

- Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đầu giá tài sản được lựa chọn:
- Công ty Đầu giá Hợp danh Đông Nam. Tổng số điểm: **89 điểm**.
- Tổ chức hành nghề đầu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không có.
- Tổ chức hành nghề đầu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH PHÁT TRIỂN	CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐỒNG NAM
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	18	19
I.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đổi mới Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Công Thông tin điện tử của Sở Tư	2,0	2	2

	Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Công Thông tin điện tử của Sở Tư pháp			
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liên kế đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	0	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	16	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	48	54

1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	15	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	6	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0	6	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0		7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	6	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	6	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0		7

4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	3,0	1	3
	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.			
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0		3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:			
	Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3) / Y$		1	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)	7,0	5	5
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0		
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm			
		5,0	5	5
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm			
		6,0		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm			

5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	3	4
6.1	01 đấu giá viên	2,0		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	3	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0		4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	4	3
7.1	Dưới 05 năm	2,0		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0		3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	4	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	4	

8.3	Có từ 4 dấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0		5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)	5,0	4	5
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.			
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	4	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0		5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đầu giá do người có tài sản đầu giá quyết định	0	0	0
Tổng số điểm		92	82	89

Trần trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Tổ chức hành nghề đầu giá tài sản;
- Công thông tin điện tử Quốc gia về đầu giá tài sản;
- Lưu: VT.



CHẠP HÀNH VIÊN

PHẠM THẾ MỸ